SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI; 02/10/2026; 15:08:25; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ A DƠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 857/QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Đường nội thôn Ra Man từ nhà ông Pả Hiền đi nhà ông Pả Kheng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chon nhà thầu; Số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; Số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; Số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định

mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; Số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh mục hỗ trợ công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ năm 2026 (đợt 1) từ nguồn ngân sách thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND xã A Dơi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 từ nguồn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 29/ 8 /2026 của UBND Xã A Dơi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Thông báo số 302/TB-KT ngày 25/9/2026 của Phòng kinh tế xã A Dơi Về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường nội thôn Ra Man từ nhà ông Pả Hiền đi nhà ông Pả Kheng.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 303/TTr-KT ngày 25/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đường nội thôn Ra Man từ nhà ông Pả Hiền đi nhà ông Pả Kheng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường nội thôn Ra Man từ nhà ông Pả Hiền đi nhà ông Pả Kheng.

2. Địa điểm xây dựng: xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị.

3. Người quyết định đầu tư: UBND xã A Dơi.

4. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng TST Quảng Trị.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Tạo nên mạng lưới giao thông liên hoàn trong khu vực nối liền các tuyến đường nhằm giải quyết việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, góp phần thúc đẩy việc hoàn thiện mạng lưới giao thông, nâng cao chất lượng cuộc sống.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1 Quy mô xây dựng:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường có chiều dài tuyến L = 644,83m. Điểm đầu tại Km0+0,00 giao đường BTXM, điểm cuối giao đường nhựa đi ĐT.586.
- Cấp đường: Đường giao thông nông thông cấp B.
- Vận tốc thiết kế: Vtk=20km/h.
- Bán kính cong nằm tối thiểu: R=20m.
- Độ dốc dọc lớn nhất 13%.
- Tải trọng thiết kế: Nền mặt đường trục xe 6T, công trình H30-XB80.
- Thoát nước dọc: bằng rãnh hình thang kích thước (30x30x90)cm, gia cố rãnh bằng BTXM đối với các đoạn có độ dốc dọc lớn.
- Thoát nước ngang: Xây dựng mới 04 cống tròn, gồm 02 cống tròn đường kính 0,8m tại Km0+58,98 và Km0+153,88; 01 cống tròn đường kính 1,5m tại

Km0+369,86 và 01 cống tròn đường kính 2x1,5m tại Km0+518,32.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến:

Tim tuyến đi giữa rừng sản xuất của nhân dân.

b) Cắt dọc tuyến:

Cao độ thiết kế dựa trên cơ sở các cao độ khống chế: cao độ điểm đầu tuyến, điểm cuối tuyến, công trình trên tuyến và chiều dày lớp kết cấu. Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết hợp hài hoà giữa các yếu tố đường cong nằm, đường cong đứng, giảm thiểu khối lượng đào đắp và an toàn, thuận lợi trong quá trình lưu thông. Độ dốc dọc lớn nhất lớn nhất: id = 9,79%

c) Cắt ngang tuyến:

Nền đường rộng 5,0m, gồm mặt đường rộng 3,5m, lề đường mỗi bên rộng 0,75m.

Độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%.

d) Kết cấu mặt đường:

Mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm.

Lót bạt ni lon xanh đỏ.

Móng CPĐD loại I, Dmax= 37,5 dày 12cm.

e) Nền đường, lề đường:

Nền đường: đắp đất cấp 3 đầm chặt K ≥ 0,95; Mái taluy đắp nền đường 1:1,5. Trước khi đắp nền tiến hành bóc lớp phong hóa lẫn cỏ bề mặt dày trung bình 20cm. Đánh cấp mái taluy nền đường cũ khi độ dốc tự nhiên từ (20 ÷ 50)%.

Đối với nền đường đào: Đào mái taluy 1:1.

f) Hệ thống thoát nước:

Thoát nước dọc: Rãnh đất hình thang kích thước (30x30x90)cm. Riêng các đoạn cố độ dốc dọc lớn rãnh và lề đường được gia bằng BTXM M150. Các đoạn gia cố rãnh và lề đường như sau:

Stt	Lý trình	Phía gia cố	Chiều dài gia cố (m)
1	Km0+188,44 - Km0+209,57	Trái tuyến	21,43
2	Km0+188,44 - Km0+209,57	Phải tuyến	21,43
3	Km0+322,55 - Km0+351,05	Trái tuyến	28,50
4	Km0+322,55 - Km0+351,05	Phải tuyến	28,50
5	Km0+475,98 - Km0+507,27	Trái tuyến	31,29
6	Km0+475,98 - Km0+507,27	Phải tuyến	31,29
7	Km0+532,46 - Km0+569,01	Trái tuyến	36,55
8	Km0+532,46 - Km0+569,01	Phải tuyến	36,55
	Tổng cộng:		**235,54**

+ Cấu tạo gia cố rãnh: rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M150 đá 1x2 dày 8cm, dưới lót bạt ni lon.

+ Lề đường được gia cố bằng BTXM rộng mỗi bên 0,75m, kết cấu lề đường gia cố bằng BTXM giống như kết cấu mặt đường. Độ dốc ngang lề đường gia cố

2%.

Thoát nước ngang: Xây dựng mới 04 cống tròn, gồm 02 cống tròn đường kính 0,8m tại Km0+59,98 và Km0+153,88; 01 cống tròn đường kính 1,5m tại Km0+369,86 và 01 cống tròn đường kính 2x1,5m tại Km0+518,32. Cống có cấu tạo như sau: Ống cống bằng bê tông ly tâm cấp TC, tải trọng HL93 lắp ghép đặt trên móng cống bằng BT M150 dưới lớp đệm bằng CPDD Dmax37.5 dày 10cm. Tường đầu, tường cánh, chân khay bằng bê tông M150 đá 2x4 dưới đệm móng cống bằng CPDD Dmax37.5 dày 10cm. Gia cố ta luy thượng hạ lưu bằng BTXM M150 dày 12cm, gia cố lề đường bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm. Bố trí cọc tiêu bằng BTCT kích thước (15x15x110)cm.

g) Nút giao:

Vuốt nối với đường BTXM đầu tuyến và đường nhựa cuối tuyến dạng nút giao cùng mức bán kính vuốt nối R=(5-8)m. Kết cấu mặt đường nút giao giống kết cấu mặt đường.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 11823:2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ.
- TCVN 10380-2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4054-2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo).
- TCVN 9845:2013: Tiêu chuẩn thiết kế tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ.
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 8857:2011: Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8859-2023: Lớp móng CPĐD - Thi công và nghiệm thu.
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- TCVN 7957:2008: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước.
- Định hình thiết kế cống tròn, cống bản: 533-01-01; 69-34X.
- TCNV 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép.
- TCVN 9202:2012: Xi măng xây trát.
- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31: 2020/TCĐBVN.
- TCN: 96 TCN 43-90 - Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành.
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong XDCT, yêu cầu chung.
- QCVN11:2008/BTNMT - QCKT Quốc gia về xây dựng lưới độ cao.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm hiện hành ngành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 2.300.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.969.089.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	78.656.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	237.455.000	đồng
- Chi phí khác:	14.800.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	0	đồng

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027

12. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Văn phòng HĐND và UBND xã và các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng theo chế độ, chính sách áp dụng và quy định hiện hành: Đảm bảo quản lý đầu tư xây dựng, hiệu quả nguồn vốn, thanh toán chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và các hạng mục chi phí khác của công trình đúng chất lượng, khối lượng thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim